TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /2022/QĐCNTTLH	*Tân Lạc, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị C và anh Bùi Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Đinh Thị C**, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1 - *Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Agribank Tân Lạc - Phòng giao dịch Mường Bi*:

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc D- Giám đốc Chi nhánh huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị N - Giám đốc Phòng giao dịch Mường Bi - Ngân hàng Nông Nghiệp huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2 - *Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Tân Lạc*: Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thu H - Phó giám đốc.

3- Bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1961, nơi cư trú: Xóm A, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

4 - Bà Đinh Thị U, sinh năm 1955, nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

5- Chị Bùi Huyền T, sinh năm 2003, nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đinh Thị C và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn nhau.

- **Về con chung**: Chị C và anh N có 01 con chung là Bùi Huyền T, sinh năm 2003 đã trưởng thành đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung**: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung**: Chị Đinh Thị C có nghĩa vụ trả nợ các khoản vay sau:

* Trả nợ Phòng giao dịch Mường Bi - Ngân hàng Agirbank chi nhánh huyện Tân Lạc - Hòa Bình khoản nợ gốc là 50.000.000đồng (*năm mươi triệu)* đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3007LAV202202379 giữa chị Đinh Thị C và Phòng giao dịch - Ngân hàng Agirbank chi nhánh huyện Tân Lạc - Hòa Bình và Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản giữ hộ số 017182009112/HĐUQ ngày 31/8/2022 giữa bên ủy quyền chị C, anh N, bà U và chị T, bên nhận ủy quyền là Phòng giao dịch Mường Bi - Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tân Lạc - Hòa Bình.

* Trả nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Lạc 02 khoản vay với tổng số tiền là 60.000.000đồng (*sáu mươi triệu*) đồng và lãi phát sinh theo sổ vay vốn mã số khách hàng 1700050672 mang tên chị Đinh Thị C.

* Trả nợ bà Nghiêm Thị T số tiền 44.000.000đồng (*bốn mươi tư triệu*) đồng nợ gốc và lãi phát sinh theo quy định.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không chịu trả các khoản nợ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả và theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Tân Lạc;*
- *THADS huyện Tân Lạc;*
- *UBND xã P, Tân Lạc, Hòa Bình;*
- *Lưu TA.*

THẨM PHÁN
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến